

Số: /QĐ-UBND

Tuy Phước, ngày tháng năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về chủ trương đầu tư**

**Công trình: Thảm nhựa mặt đường tuyến đường Lý Tự Trọng  
và các nhánh rẽ dọc tuyến**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/06/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/04/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 30/7/2021 của HĐND huyện Tuy Phước về quy định mức vốn dự án đầu tư công nhóm C HĐND huyện giao UBND huyện phê duyệt chủ trương đầu tư;*

*Căn cứ Quyết định số 5536/QĐ-UBND ngày 12/08/2022 của UBND huyện Tuy Phước về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung danh mục, kế hoạch vốn đầu xây dựng năm 2022 và dự kiến danh mục đầu tư xây dựng mới năm 2023 thuộc các nguồn vốn được phân cấp cho huyện và nguồn vốn huyện quản lý;*

*Theo đề nghị của Chủ tịch UBND thị trấn Diêu Trì tại Tờ trình số 136/TTr-UBND ngày 10/10/2022 và của Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tại Báo cáo số 471/BC-PTCKH ngày 06/10/2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Chủ trương đầu tư công trình: Thảm nhựa mặt đường tuyến đường Lý Tự Trọng và các nhánh rẽ dọc tuyến do UBND thị trấn Diêu Trì làm Chủ đầu tư, với các nội dung như sau:

**1. Mục tiêu đầu tư:** Nhằm hoàn thiện chương trình đường giao thông, đảm bảo giao thông đi lại, thúc đẩy phát triển an sinh xã hội; đồng thời góp phần hoàn thiện cơ sở hạ tầng của địa phương, hướng tới đô thị văn minh.

**2. Quy mô đầu tư dự án:**

- Tổng chiều dài thiết kế: L= 857,79m.
- Đường cấp IV đồng bằng theo TCVN 4054 – 2005.
- Tuyến 1: L= 422,74m.
- + Tốc độ tính toán: 20 km/h.
- + Tải trọng tính toán: 5T.

- + Bề rộng mặt đường: 3,4-6,5m.
- Tuyến 2: L= 247,62m.
- + Tốc độ tính toán: 20 km/h.
- + Tải trọng tính toán: 5T.
- + Bề rộng mặt đường: 3,0-5,0m.
- Tuyến 3: L= 61,43m.
- + Tốc độ tính toán: 20 km/h.
- + Tải trọng tính toán: 5T.
- + Bề rộng mặt đường: 3,5-6,0m.
- Tuyến 4: L= 126m.
- + Tốc độ tính toán: 20 km/h.
- + Tải trọng tính toán: 5T.
- + Bề rộng mặt đường: 3,0m.
- Hình thức kết cấu công trình: Mặt đường thảm nhựa C12.5, dày 5cm.
- + Tuyến 1: Đổ bê tông mặt đường lại những chỗ bị sụp lún, hư hỏng bằng BTXM mác 300 đá 2x4 dày 20cm đặt trên lớp bạt lót.
- + Tuyến 4: Đổ bê tông mặt đường mở rộng từ 2m lên 3m bằng BTXM mác 250 đá 2x4 dày 18cm đặt trên lớp bạt lót.

### **3. Nhóm dự án: Nhóm C.**

**4. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: 1.199.492.000 đồng** (Bằng chữ: Một tỷ, một trăm chín mươi chín triệu, bốn trăm chín mươi hai nghìn đồng).

*Trong đó:*

- Chi phí xây dựng:	996.758.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án:	29.807.000 đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	103.901.000 đồng;
- Chi phí khác:	11.907.000 đồng;
- Chi phí dự phòng:	57.119.000 đồng.

### **5. Nguồn vốn đầu tư và khả năng cân đối vốn:**

- Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách huyện hỗ trợ 50% giá trị xây lắp, phần còn lại ngân sách thị trấn Diêu Trì và các nguồn vốn hợp pháp khác.
- Khả năng cân đối vốn: Theo kế hoạch bố trí vốn năm 2022 và kế hoạch bố trí vốn trung hạn giai đoạn 2021 - 2025.

**6. Địa điểm thực hiện dự án:** thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước.

**7. Thời gian thực hiện dự án:** Năm 2022 - 2023.

**8. Ngành, lĩnh vực, chương trình sử dụng nguồn vốn:** Công trình giao thông.

**9. Hình thức đầu tư của dự án:** theo Luật Đầu tư công.

**Điều 2.** UBND thị trấn Diêu Trì chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện, Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Trưởng phòng Phòng Kinh tế & Hạ tầng huyện, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện, Chủ tịch UBND thị trấn Diêu Trì và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Huỳnh Nam**